TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/DS-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Láth.
Ông Huỳnh Văn Sen.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Địa chỉ: Số Y đừng B, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T1, Chuyên viên quan hệ khách hàng – Chi nhánh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền số 322/2023/UQ-CNST ngày 22/9/2023, có mặt);

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông K, sinh năm 19UU (có mặt);

2.2. Bà P, sinh năm 19II (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP P với vợ chồng ông K và bà P vay tiền như sau: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0193/19CNST/HĐTD ngày 09/12/2019 và Khế ước nhận nợ số 0193/19CMNHĐTD/KUNN04 ngày 29/12/2021:

- Số tiền vay: 150.000.000 đồng (một trăm năm triệu đồng)

- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 09/12/2019 đến ngày 09/12/2024.

- Lãi suất: 12,5%/năm và có thể được Ngân hàng TMCP P (H) điều chỉnh theo từng thời kỳ.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông K và bà P ký Hợp đồng thế tài sản số 0167/19CNST/HĐBĐ ngày 09/12/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cụ thể như sau: Thửa đất số Y, tờ bản đồ số Y, với diện tích 12.054,2m^2 (đất trồng cây lâu năm); tọa lạc tại khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR134931 do ông K và P đứng tên quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày vay đến nay ông K và bà P đã vốn gốc được là 35.670 đồng (ba mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi đồng), không có trả lãi.

Hiện nay, ông K và bà P còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (H) yêu cầu Tòa án giải giải quyết như sau:

1. Buộc các bị đơn ông K và P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố Hồ Chí Minh (H) theo hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

2. Đồng thời, buộc ông K và bà P còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số

0193/19CNST/HĐTD ngày 09/12/2019 kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn ông K và bà P không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố Hồ Chí Minh (H) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0167/19CNST/HĐBĐ ngày 09/12/2019 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông K trình bày:

Ông K thống nhất nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) và ý kiến trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày tại phiên tòa nêu trên là đúng. Ông K thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P như nêu trên và hiện nay còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) tính đến ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

Đối với bị đơn bà P: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bà Phượng nhưng vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho bà P để biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

- Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn ông K chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Phượng chưa chấp hành tốt pháp luật về tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Buộc các bị đơn ông K và bà P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi

hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

Đồng thời, buộc bị đơn ông K và bà P còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên, kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn ông K và bà P không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông K và bà P phải liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà P theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0193/19CNST/HĐTD ngày 09/12/2019 được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) với các bị đơn ông K và bà P được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay vốn là để chăn nuôi phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bên vay vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đồng thời, để đảm bảo việc thanh toán nợ, các bị đơn ông K và bà P ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) không cần phải chứng minh.

Vì vậy, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) yêu cầu buộc các bị đơn ông K và bà P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ các bị đơn ông K và bà P đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H). Do đó, các bị đơn ông K và bà P không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo Hợp đồng thế chấp số 0167/19CNST/HĐBĐ ngày 09/12/2019 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Buộc các bị đơn ông K và P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm), các bị đơn ông K và bà P còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng (Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0193/19CNST/HĐTD ngày 09/12/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bị đơn ông K và bà P phải tiếp tục liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Trường hợp các bị đơn ông K và bà P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp số 0167/19CNST/HĐBĐ ngày 09/12/2019):

- Thửa đất số Y, tờ bản đồ số Y, với diện tích 12.054,2m^2 (đất trồng cây lâu năm); tọa lạc tại khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR134931 do ông K và bà P đứng tên quyền sử dụng đất.

Khi có yêu cầu, ông K và P phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) được chấp nhận nên các bị đơn ông K và P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 288, 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Buộc các bị đơn ông K và bà P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2023 với tổng số tiền là 182.522.595 đồng (một trăm tám mươi hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 149.964.330 đồng; lãi trong hạn là 8.878.562 đồng; lãi quá hạn là 23.679.703 đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm), ông K và bà P còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0193/19CNST/HĐTD ngày 09/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông K và P phải tiếp tục liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H) cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P (H).

Trường hợp ông K và bà P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (H) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp như sau:

Thửa đất số Y, tờ bản đồ số Y, với diện tích 12.054,2m^2 (đất trồng cây lâu năm); tọa lạc tại khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR134931 do ông K và bà P đứng tên quyền sử dụng đất.

Khi có yêu cầu, ông K và bà P phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Các bị đơn ông K và bà P phải liên đới chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (H) nộp tạm ứng trước nên ông K và bà P có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (H).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông K và bà P phải chịu là 9.126.129 đồng (chín triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm hai mươi chín đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (H) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (H) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 4.061.000 đồng (bốn triệu triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007864 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương